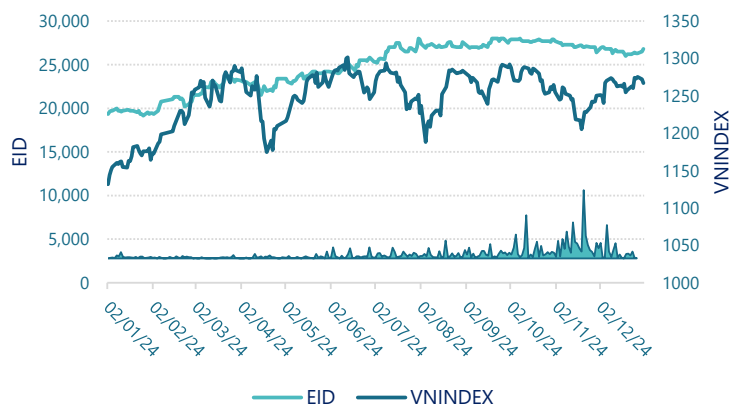


CTCP Đầu tư và Phát triển giáo dục Hà Nội (HNX: EID)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2024

Giá hiện tại (VNĐ)	26,800
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	28,000
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	19,149
SL cổ phiếu LH	15,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	4,565
% sở hữu nước ngoài	12.1%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	402
P/E	5.5
EPS	4,886

DT thuần

Q4/24

39.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▼371| -90.4%

YoY: ▼21.9| -35.8%

LN sau thuế

Q4/24

14.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▼7.00| -33.6%

YoY: ▼1.90| -12.3%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

8.5%

+/- YoY: ▼ 0.1%

DT thuần

2024

1,127

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 74.0| 7.1%

LN sau thuế

2024

73.9

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 2.00| 2.8%

ROE

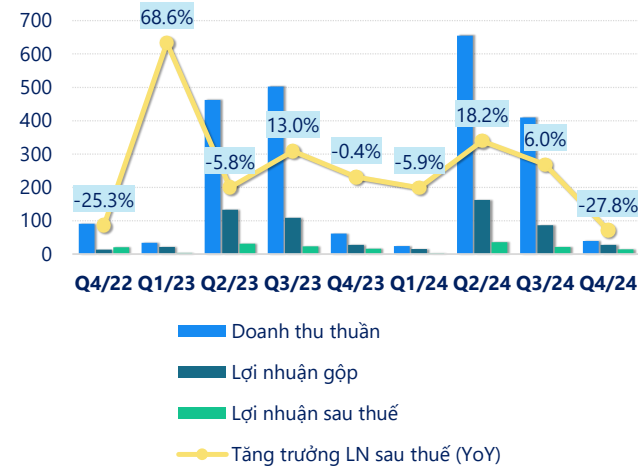
2024

16.7%

+/- YoY: ▼ 1.3%

tỷ VNĐ

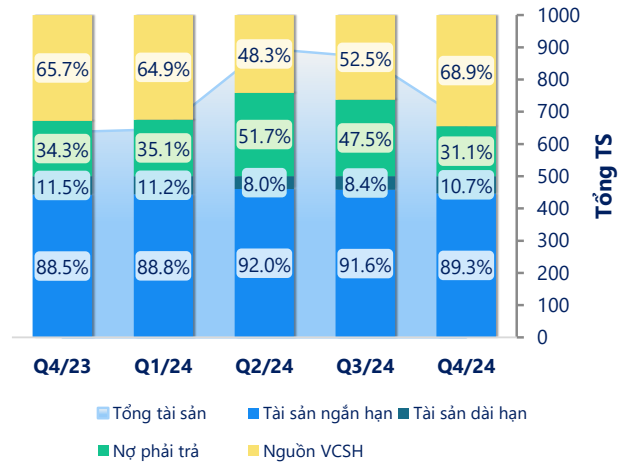
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

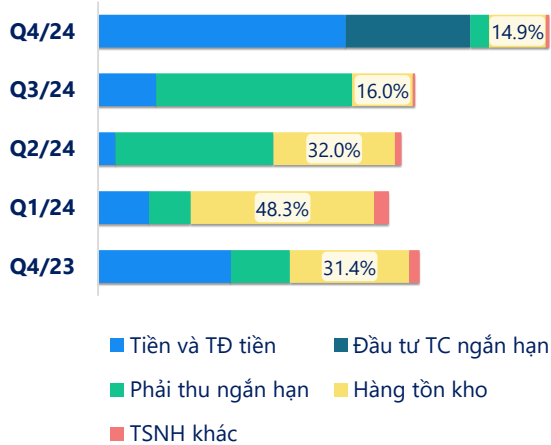
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



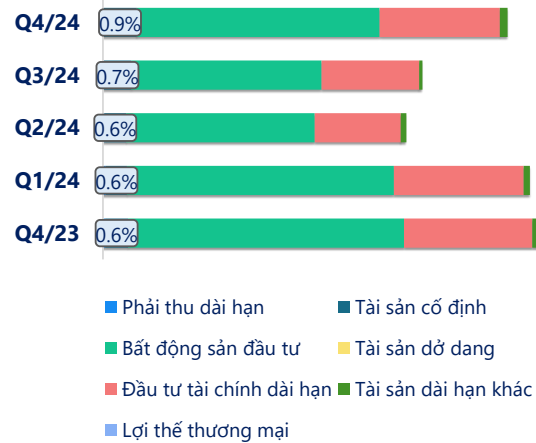
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

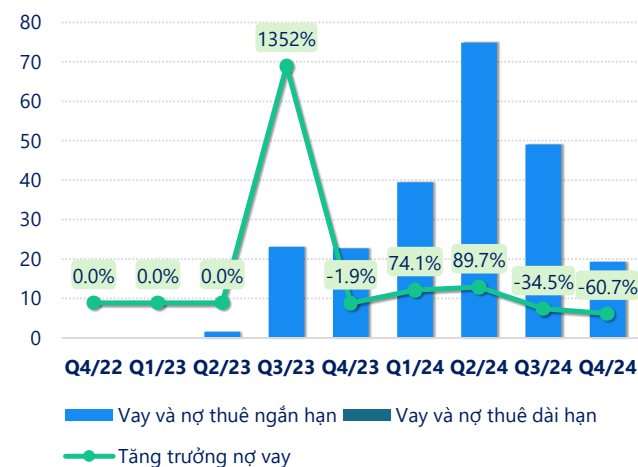
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

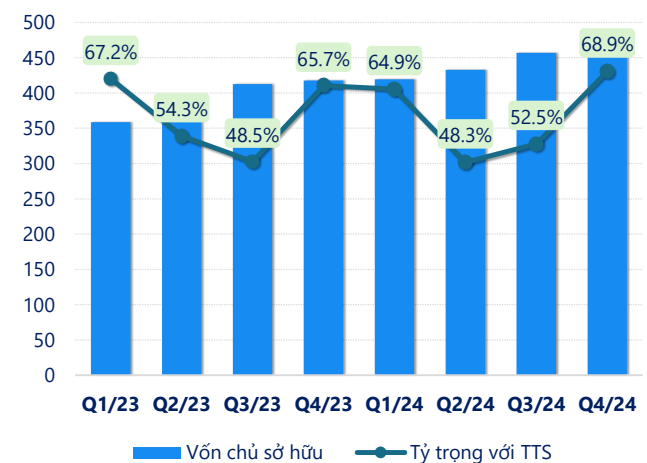
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

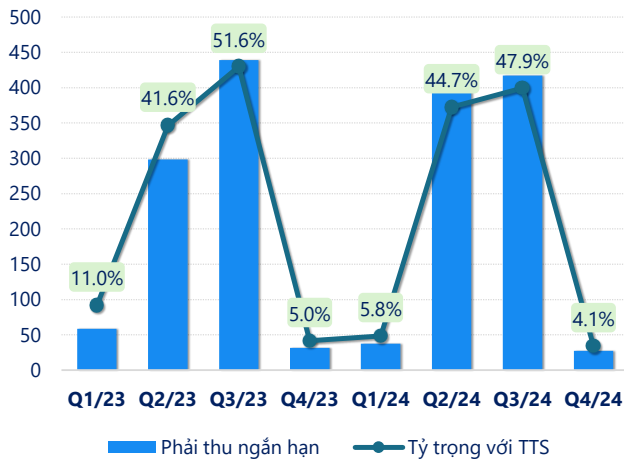
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



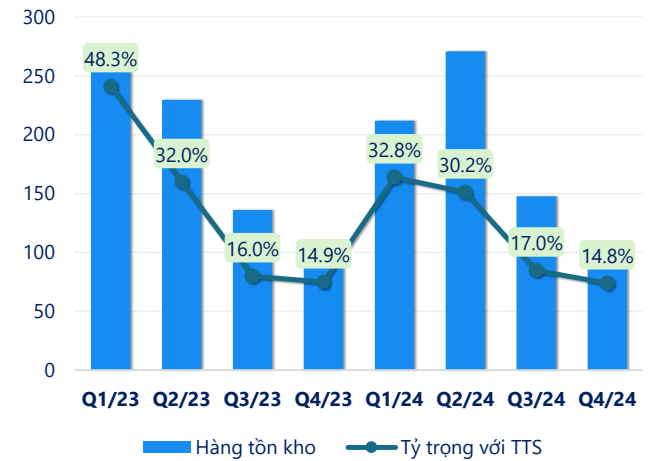
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


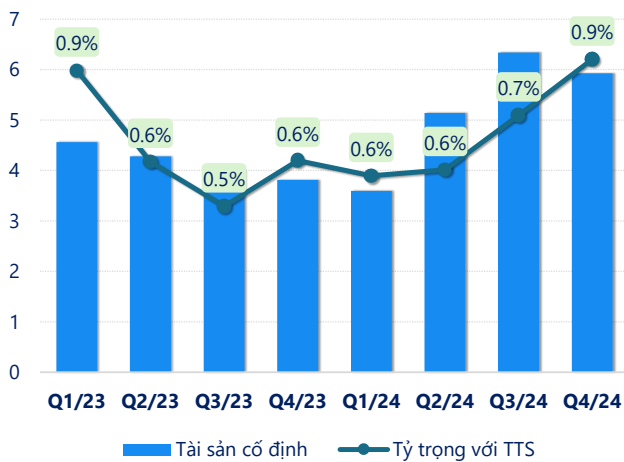
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


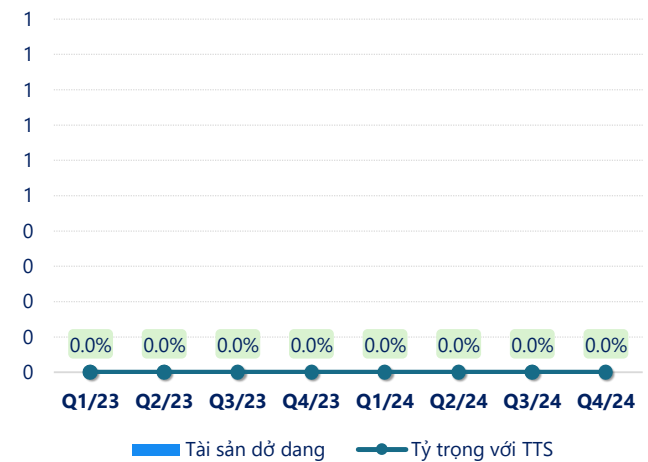
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

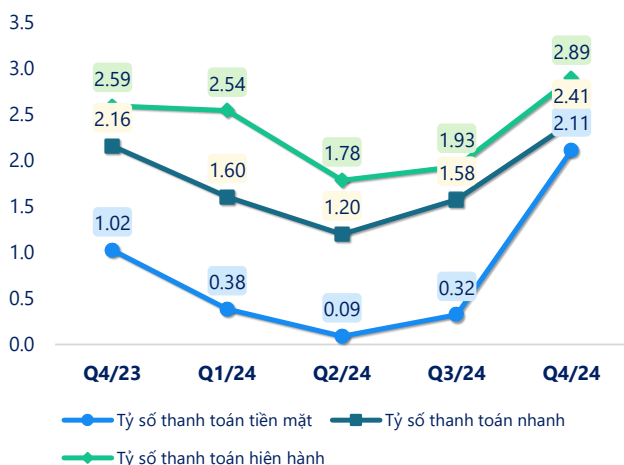
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

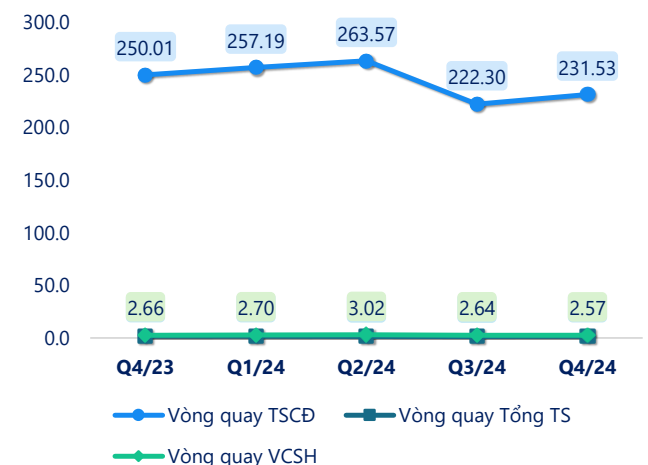
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Tổng tài sản	636	646	896	871	668
Tài sản ngắn hạn	563	573	825	797	597
Tiền và tương đương tiền	222	86.8	41.3	133	436
Đầu tư tài chính ngắn hạn	208	218	105	94.6	30.2
Phải thu ngắn hạn	31.6	37.5	401	417	27.4
Hàng tồn kho	95.0	212	271	148	98.8
Tài sản ngắn hạn khác	5.99	19.1	7.24	4.40	4.94
Tài sản dài hạn	72.9	72.6	71.6	73.2	71.2
Phải thu dài hạn	0.38	0.50	0.34	0.16	0.04
Tài sản cố định	3.81	3.59	5.14	6.34	5.92
Bất động sản đầu tư	46.2	45.4	44.5	43.6	42.7
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	21.5	22.1	20.3	22.4	21.1
Tài sản dài hạn khác	0.95	1.04	1.32	0.73	1.38
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	218	227	463	414	208
Nợ ngắn hạn	217	226	462	412	207
Vay và nợ thuê ngắn hạn	22.7	39.5	74.9	49.1	19.3
Phải trả người bán ngắn hạn	48.6	142	183	126	56.7
Nợ dài hạn	1.28	1.28	1.30	1.30	1.30
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	418	419	433	457	461
Vốn chủ sở hữu	418	419	433	457	461
Vốn điều lệ	150	150	150	150	150
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)